

Bản án số: 254/2021/HS-ST

Ngày 30-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Anh Tuấn

- Bà Hồ Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Gia H;** Sinh ngày: 05/11/1983, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ 7, khu 6, phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Gia Th và bà: Hoàng Thị X; Có vợ là: Phạm Thị H và 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú 44 ngày kể từ ngày 26/8/2021 theo Lệnh số 229/2021/LCĐKNCT-TA ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long; Có mặt.

**2. Trần Văn S;** Sinh ngày: 23/8/1964, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D (đã chết) và bà: Trần Thị T (đã chết); Có vợ là: Phạm Thị L và 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú 44 ngày kể từ ngày 26/8/2021 theo Lệnh số 230/2021/LCĐKNCT-TA ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long; Có mặt.

**3. Ma Seo C;** Sinh ngày: 03/8/1997, tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Seo Th và bà: Lý Thị X; Có vợ là: Giàng Thị K và 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú 44 ngày kể từ ngày 6/8/2021 theo Lệnh số 231/2021/LCĐKNCT-TA ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long; Vắng mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH D, Địa chỉ trụ sở chính: khu X, phường M, thị xã Tr, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thế D; sn 1968. Nơi ĐKKHKT: khu X, phường M, thị xã Tr, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Ô 2, lô 15, KTX E, tổ 9, khu 9B, phường Ch, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+./ Nguyễn Minh Đ, sn 1991. ĐKKHKT: phố Q (thuộc khu dân cư Z), phường R, thị xã K, Hải Dương; Vắng mặt.

+./ Phạm Văn T, sn 1987. ĐKKHKT: thôn F, xã U, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+./ Phạm Văn B, sn 1962. ĐKKHKT: thôn Đ, xã P, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Văn phòng Công ty TNHH D, tổ 1, khu 7, phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

+./ Trần Văn Th, sn 1988. ĐKKHKT: xóm 5, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt;

+./ Phạm Duy Tr, sn 1991. ĐKKHKT: thôn T 3, xã O, huyện V, tỉnh Thái Bình; Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/11/2020 Nguyễn Gia H (quản lý thiết bị, đơn đốc công nhân làm việc và giao trực tiếp bảo vệ tài sản của Công ty vào ban đêm theo ca), Trần Văn Th (vận hành máy xúc lật), Trần Văn S (vận hành máy bơm), Ma Seo C (vận hành máy xúc lật) và Phạm Duy Tr (vận hành máy xúc đào) đều là công nhân theo Hợp đồng của Công ty TNHH D thuộc khu G, phường Kh, thành phố H cùng ăn tối tại bếp ăn của công trường sản xuất cát của Công ty TNHH D. Vì ngày đó là ca trực của H không có ai khác bảo vệ nên khoảng 19 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định và nói với mọi người sẽ lấy cát của Công ty chế biến được mang đi bán lấy tiền chia nhau, cả Th, C, S và Tr đồng ý. H nói khi xe đến, C lái máy xúc lật để xúc cát vào thùng xe. Ăn cơm xong Th, C, S và Tr đi nghỉ, H lên chòi khu chế biến nghỉ và trực trông coi và nói khi nào ô tô đến sẽ gọi mọi người tham gia lấy cát. Ngoài ra, H không nói hay bàn bạc gì khác. Khoảng 20 giờ cùng ngày H lên chòi nghỉ và làm nhiệm vụ, đồng thời H gọi cho Th1 (không rõ lai lịch) vào số điện thoại 0979.314.272 thuê chở cát xuống chỗ Th1 làm, khi nào bán được sẽ trả tiền, Th1 trả lời muộn mới có. Th và Tr sau khi về phòng nghỉ, nhận thức được việc lấy cát là vi phạm pháp luật và mất việc làm đã lên chòi gặp H từ chối tham gia đồng thời khuyên H dừng hành vi lấy cát nếu không sẽ bị Công ty phát hiện, H nói sẽ suy nghĩ

lại. Khoảng 23 giờ, không thấy Th1 báo lại, H điều khiển xe máy xuống khu vực hồ xử thải của Nhà máy nhiệt điện J, tới nơi H gặp Nguyễn Minh Đ hỏi thuê 02 xe chở cát xong trả tiền sau mà không thỏa thuận trả công cụ thể, Đ đồng ý và điều khiển ô tô Howo màu xanh BKS 27C-025.35 (Đ mua lại của người không quen biết tại Yên Bái giá 600.000.000đ vào tháng 5/2020) và gọi Phạm Văn T điều khiển xe ô tô Howo màu xanh BKS 19C-132.08 (Đ mua lại của người không quen biết tại Vĩnh Phúc giá 700.000.000đ vào tháng 3/2020) đi theo H về Công ty TNHH D, do lo sợ bị phát hiện H đã tắt hệ thống camera, khoảng 00 giờ 06 phút ngày 28/11/2020, 02 chiếc xe ô tô (loại xe 18 -20 khối) này vào đến khu sản xuất cát của Công ty, H vào phòng ngủ gọi C dậy điều khiển máy xúc lật để xúc cát lên 02 xe (mỗi xe chở được 02 chuyến, tổng cộng là 04 chuyến, được khoảng 80m<sup>3</sup> cát) ra khỏi khu chế biến cát của Công ty đến khu đất trống trước nhà dân khu hồ thải xử của Công ty cổ phần nhiệt điện J cách Công ty khoảng 03km để đổ cát. Chuyến đầu, H đi cùng xe chở cát để chỉ đường và chỉ vị trí đổ cát. Đến khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 28/11/2020 sau khi 02 xe chở xong chuyến thứ 2 thấy cát rơi dọc khu sản xuất ra ngoài đường, H gọi S dậy giúp dọn cát vương dọc đường, S dậy cầm theo xẻng kim loại, H cầm cành cây gạt cát vương vãi xung quanh cổng, C điều khiển máy xúc, gạt cát từ trong bãi ra phía cổng công trường tránh bị Công ty phát hiện. Do cát rơi dọc đường quá nhiều, không thể dọn hết H vào gọi Th và Tr dọn cát cùng nhưng do không muốn tham gia nên họ từ chối. Dọn đến khoảng 03 giờ sáng thì nghỉ; sau đó H, S và C tiếp tục dọn cát từ 05 đến 06 giờ sáng nhưng không hết được vệt cát rơi nên không dọn nữa. Khoảng 07 giờ ngày 28/11/2020, ông Phạm Văn B (Phó giám đốc Công ty) phát hiện cát vương trên đường từ nhà máy ra ngoài, quan sát các đồng cát có vệt xúc mới, ông B theo vệt cát phát hiện khu vực cuối hồ thải xử của Nhà máy nhiệt điện J tập kết một đồng cát, ông B lấy một ít cát này mang về khu sản xuất so sánh, qua so sánh thấy đây là tài sản của Công ty chế biến tại chỗ. Ông B hỏi S về người chở cát nhưng S che giấu không khai báo còn Ma Seo C khai báo toàn bộ sự việc; ngày 01/12/2020 ông B trình báo đến Công an thành phố Hạ Long để giải quyết sự việc.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ và hồi 16 giờ 15 phút ngày 01/12/2020 thể hiện: (1) Tại khai trường dự án chế biến cát làm vật liệu xây dựng thông thường do Công ty TNHH D quản lý thuộc thôn G, phường Kh, thành phố H, nền đất ở giữa có sân bê-tông xi-măng, phía trên là các đồng cát màu vàng được xác định là nơi để cát bị mất; (2) Vị trí phát hiện đồng cát màu vàng không rõ hình, dài nhất 12m, rộng nhất 11m, cao nhất 1,7m được xác định tại bãi đất tiếp giáp phía Tây Bắc nhà anh Nguyễn Thành L; phía Tây đồng cát này có lối đi dẫn về phía hồ xử thải của Công ty cổ phần nhiệt điện J.

Tiến hành xác minh số điện thoại 0979314272 là của anh Nguyễn Văn Th1. Anh Th1 khai: Điện thoại di động gắn số 0979314272 anh thường để tại lán thợ ở

công ty để anh em công nhân có thể nghe, gọi. Tối ngày 27/11/2020 anh không biết ai là người nghe điện thoại thuê xe chở cát, anh không biết Nguyễn Gia H.

Chúng thư giám định về khối lượng, chất lượng và tên hàng số 20D01GCV01111-01 ngày 17/12/2020 của Vinacontrol Quảng Ninh cho kết quả: Khối lượng 72,36m<sup>3</sup>; Mẫu lấy tại bãi có thành phần chính là cát, không phải cát nghiền cho bê tông và vữa theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9205:2012.

Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H: 72,36m<sup>3</sup> chất có thành phần chính là cát, không phải là cát nghiền cho bê tông và vữa theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9205:2012 có giá trị là 6.512.400đ.

Cáo trạng số 221/CT-VKSHL ngày 23/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Nguyễn Gia H, Trần Văn S và Ma Seo C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu; việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan; đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật; Do Công ty nợ lương dẫn đến khó khăn nên bột phát thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo tự nguyện bồi thường cho Công ty 14.000.000đ (H 7.000.000đ; S 3.500.000đ và C 3.500.000đ) do đã sử dụng máy xúc lật để chiếm đoạt cát của Công ty và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật,

Bị cáo Nguyễn Gia H khai: Do Công ty tin tưởng bị cáo nên giao thêm nhiệm vụ bảo vệ tài sản Công ty theo ca khoảng 3 tháng trước khi xảy ra vụ án, khi trực tại chòi gác khu chế biến bị cáo có trách nhiệm quản lý, trông coi, bảo vệ máy móc, thiết bị và cát chế biến đã thành phẩm đồng thời không được phép mang cát ra ngoài bán cũng không được tự ý gọi xe từ ngoài vào Công ty chở cát. Bị cáo không nói cát do phạm tội mà có. Chiếc điện thoại và số điện thoại 0373.627.240 bị cáo không còn dùng nữa, bị cáo cũng không biết Th1 là ai mà chỉ lưu số điện thoại rồi gọi để thuê chở cát. Bị cáo chưa trả tiền công cho 2 xe chở cát thuê và cũng không thỏa thuận giá mà chỉ trao đổi khi nào bán được cát thì trả tiền.

Bị cáo Trần Văn S khai: bị cáo không trực tiếp lấy trộm cát, chỉ tham gia dọn cát nhằm xóa dấu vết; bị cáo không khai báo H và C mà che giấu do bản thân cũng sai phạm, phải chịu trách nhiệm. Tr và Th không tham gia trong vụ án này. H chỉ nói gọi xe vào xúc cát mang bán lấy tiền, khi S ngủ được một giấc thì H gọi C vào Công ty để xúc cát, ngoài ra không nói gì khác cùng không đề cập việc chia lợi nhuận cụ thể.

Bị cáo Ma Seo C có lời khai phù hợp với nội dung vụ án; bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật và đề nghị Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại - ông Nguyễn Thế D có lời khai phù hợp với người làm chứng Phạm Văn B: khoảng 08 giờ ngày 28/11/2020 ông nhận được thông tin từ anh B về việc cát để trong nhà máy bị lấy trộm, yêu cầu kiểm tra



lại thì anh B cho biết tại nhà máy các đồng cát có vết xúc mới, dấu hiệu cát vương vãi dọc đường từ nhà máy ra ngoài, anh B theo vết cát phát hiện khu vực cuối hồ thải xỉ của Nhà máy nhiệt điện J tập kết một đồng cát, anh B lấy một ít cát so sánh thấy đây là tài sản của Công ty chế biến tại chỗ; Sau khi kiểm tra nhân viên, H, C và S khai nhận trộm cắp cát của Công ty mục đích để bán. Anh B tham gia kiểm đếm tổng số cát bị mất là 72,36m<sup>3</sup>. Ngày 01/12/2020 anh đưa C và S đến Công an thành phố Hạ Long trình báo sự việc. Công ty xác nhận các bị cáo bồi thường 14.000.000đ (tiền sử dụng máy xúc lật của Công ty để xúc cát) không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Nguyễn Minh Đ và Phạm Văn T đều có lời khai thể hiện: khoảng 00 giờ một ngày tháng 11/2020 có nam thanh niên khoảng 35 tuổi không quen biết đề nghị anh Đ chạy cho 4 xe cát, thỏa thuận khi chở xong Đ báo giá bao nhiêu trả bấy nhiêu, Đ đồng ý điều khiển ô tô Howo màu xanh BKS 27C-025.35 và gọi Tú điều khiển ô tô Howo màu xanh BKS 19C-132.08 đi theo nam thanh niên đến địa điểm tại G cách hồ thải xỉ khoảng 4-5km để chở cát. Tại bãi cát, có người khác điều khiển máy xúc lật xúc cát vàng lên 02 xe rồi thanh niên thuê xe dẫn đường cho 02 xe đổ cát tại bãi đất trống ở nhà dân khu G. Tổng cộng mỗi xe chở 02 chuyến tổng cộng khoảng 70m<sup>3</sup> cát, các anh chưa nhận được tiền chở cát thuê. 02 chiếc xe trên Đ đã bán không còn quản lý sử dụng. Các anh không biết số cát trên do phạm tội mà có và không yêu Nguyễn Gia H phải trả tiền công vận chuyển cát.

Người làm chứng Trần Văn Th, Phạm Duy Tr có lời khai nhận: H chỉ bảo khi xe đến C lái máy xúc lật để xúc cát lên xe mà không bàn bạc gì thêm, không phân công ai phải làm gì mà chỉ nói khi xe vào thì tính. Khi lên nghỉ Th, Tr nhận thấy việc lấy cát là vi phạm pháp luật và mất việc làm nên đã nói với H về việc không tham gia và khuyên H dừng lấy cát nếu không sẽ bị Công ty phát hiện. H nói “về nghỉ ngơi, H sẽ suy nghĩ lại”. Khoảng 07 giờ ngày 28/11/2020 các anh được biết Công ty phát hiện việc lấy trộm cát. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Gia H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Trần Văn S 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ma Seo C 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: trả lại cho Công ty TNHH D 14.000.000đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo Ma Seo C đề nghị xét xử vắng mặt và Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị cáo.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Gia H về việc do tín nhiệm được Công ty giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ tài sản của Công ty nhưng do bị nợ lương, thiếu tiền chi tiêu đã khởi xướng còn Trần Văn S và Ma Seo C đồng ý để dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt cát của Công ty phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chở cát thuê nhưng không biết đó là cát do phạm tội mà có; phù hợp lời khai của người làm chứng; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Giấy nộp tiền vãi tài khoản; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản làm việc; Chứng thư giám định; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường và Kết luận định giá tài sản.

Như vậy, khoảng 00 giờ 06 phút ngày 28/11/2020 tại khai trường dự án chế biến cát của Công ty TNHH D thuộc khu G, phường Kh, thành phố H, Nguyễn Gia H, Trần Văn S và Ma Seo C đều là công nhân theo Hợp đồng lao động của Công ty, do khó khăn cần tiền chi tiêu đã lợi dụng việc được giao tài sản (trong đó có cát làm vật liệu xây dựng thông thường) để quản lý, trông coi đã dùng thủ đoạn ngắt camera giám sát, thuê 02 ô tô Howo màu xanh BKS 27C-025.35 và ô tô Howo màu xanh BKS 19C-132.08 do Nguyễn Minh Đ và Phạm Văn T điều khiển từ ngoài vào, thực hiện hành vi dùng máy xúc lật của Công ty xúc cát lên 02 ô tô chuyển đến tập kết tại khu vực hồ thải xỉ Nhà máy nhiệt điện J chiếm đoạt 72,36m<sup>3</sup> cát, trị giá 6.512.400đ của Công ty TNHH D nhưng chưa bán được thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170,*

171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả.”

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH D được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; gây hoang mang, lo lắng cho hoạt động của doanh nghiệp; bất chấp nhiệm vụ được giao, tài sản được giao vì muốn có tiền chi tiêu đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Trong vụ án này H, C và S là đồng phạm cùng cố ý thực hiện một tội phạm; H là người khởi xướng việc chiếm đoạt của Công ty nhưng không phân công nhiệm vụ cho ai, không hứa hẹn chia lợi nhuận với các bị cáo còn lại; còn C và S là đồng phạm giúp sức, C tích cực hơn S nhưng sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật hạn chế hơn. Do đó, H phải chịu trách nhiệm cao hơn trong vụ án này, C và S chịu trách nhiệm ngang nhau là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét cả 3 bị cáo đều có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng để tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc xử lý các bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích. Vì vậy, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, đủ để giáo dục riêng, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Trần Văn Th và Phạm Duy Tr không tham gia và không biết việc H, S và C thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Văn Th1 không cho H thuê xe chở cát nên không đề cập xử lý.

Nguyễn Minh Đ và Phạm Văn T không biết cát do H phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cùng tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hạ Long đã trả lại 72,36m<sup>3</sup> cát cho bị hại, Hội đồng xét xử không đề cập.

Số tiền 14.000.000đ các bị cáo tự nguyện bồi thường vật chất đã xác định do hành vi phạm tội gây ra, đại diện theo pháp luật của bị hại đồng ý nhận bồi thường; HĐXX ghi nhận thỏa thuận của các đương sự, cần trả lại tài sản này cho Công ty TNHH D là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Gia H và Trần Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ma Seo C có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 vv phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Gia H; Trần Văn S và Ma Seo C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Gia H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn S 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Ma Seo C 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Gia H cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Ma Seo C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo Nguyễn Gia H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giáo dục bị cáo; Gia đình bị cáo Trần Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Ninh Bình giáo dục bị cáo; Gia đình bị cáo Ma Seo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai



giáo dục bị cáo; Trường hợp các bị cáo Nguyễn Gia H, Trần Văn S và Ma Seo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Nguyễn Gia H, Trần Văn S và Ma Seo C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 229, 230 và 231/2021/LCĐKNCT-TA ngày 25/8/2021 của TAND thành phố Hạ Long;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: trả lại cho Công ty TNHH D. Địa chỉ trụ sở chính: khu X, phường M, thị xã Tr, tỉnh Quảng Ninh. (Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thế D; sinh năm 1968. Nơi ĐKKHKT: khu X, phường M, thị xã Tr, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: ô 2, lô 15, KTX E, tổ 9, khu 9B, phường Ch, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005370 ngày 06/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Gia H, Trần Văn S chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ma Seo C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Gia H và Trần Văn S, báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKS; CA; THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Lê Thanh Tâm**



